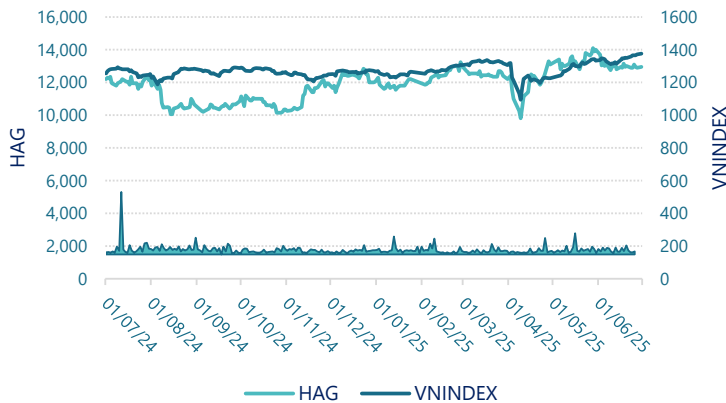




CTCP Hoàng Anh Gia Lai (HSX: HAG)

Lịch sử giá



Thông tin giao dịch

30/06/2025

Giá hiện tại (VNĐ)	12,950
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	14,100
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	9,810
SL cổ phiếu LH	1,057,399,283
KLGD BQ 20 phiên (CP)	12,613,905
% sở hữu nước ngoài	2.2%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	13,693
P/E	10.0
EPS	1,292

DT thuần

Q2/25

2,327

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 947 | 68.7%

YoY: ▲ 806 | 53.0%

LN sau thuế

Q2/25

519

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 159 | 44.3%

YoY: ▲ 245 | 89.5%

Tỷ suất lãi EBIT

Q2/25

30.8%

+/- YoY: ▲ 3.3%

DT thuần

6T 2025

3,707

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 945 | 34.2%

LN sau thuế

6T 2025

880

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 380 | 75.9%

ROE

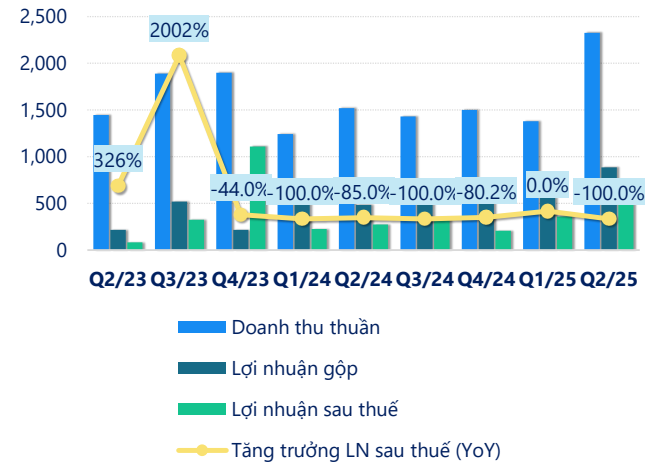
Q2/25

14.5%

+/- YoY: ▼ 11.9%

tỷ VNĐ

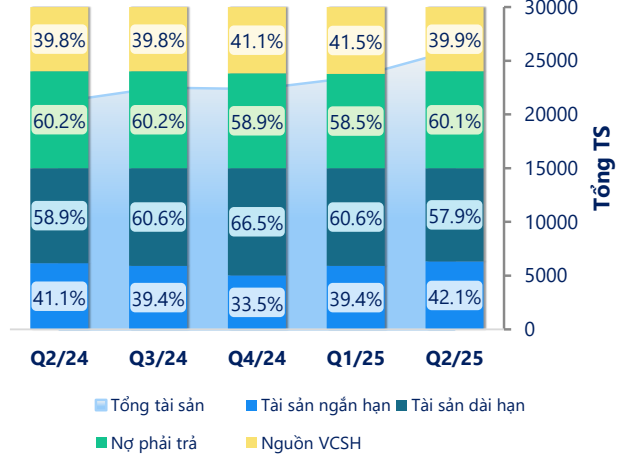
Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

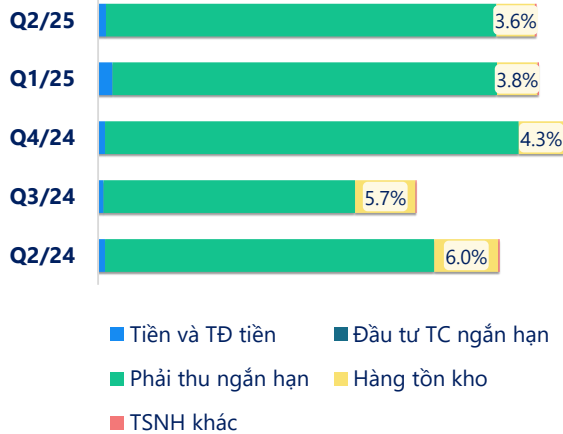
Cơ cấu Tổng tài sản

tỷ VNĐ



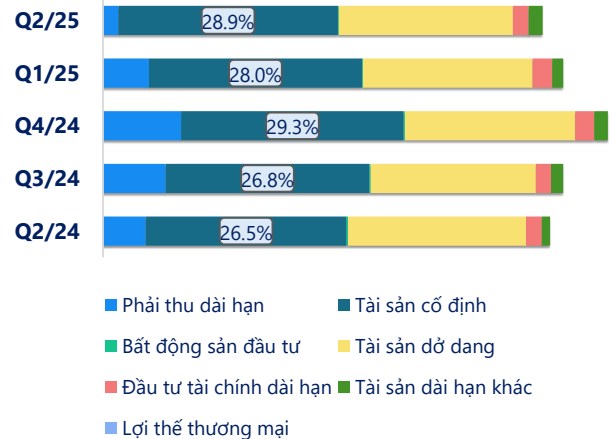
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

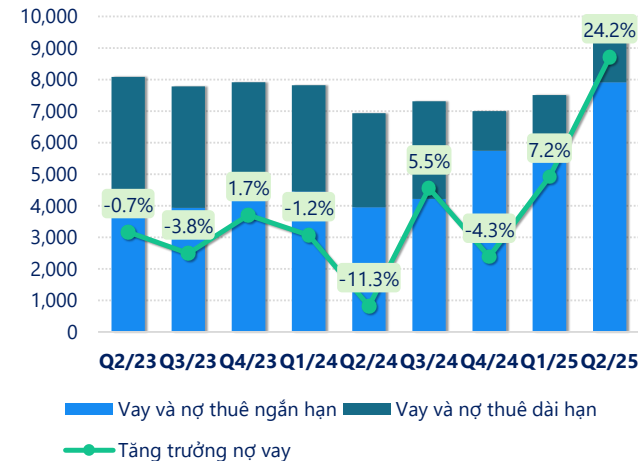
Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

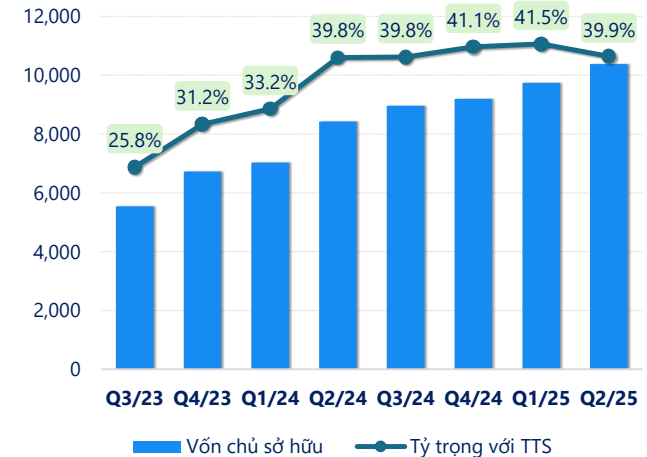
Nợ vay



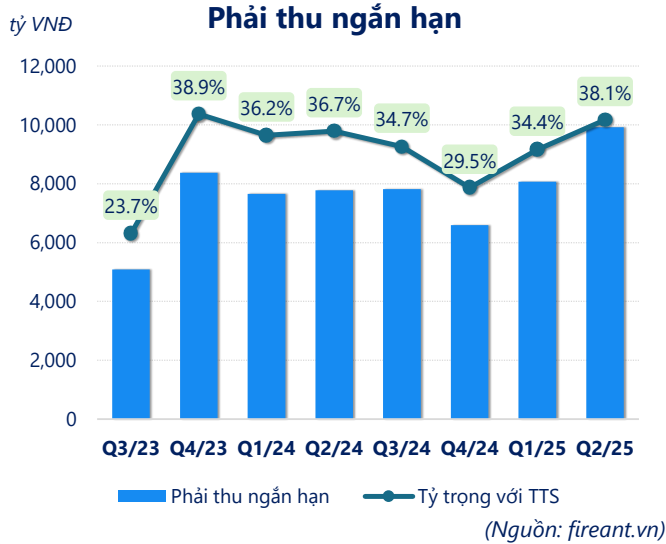
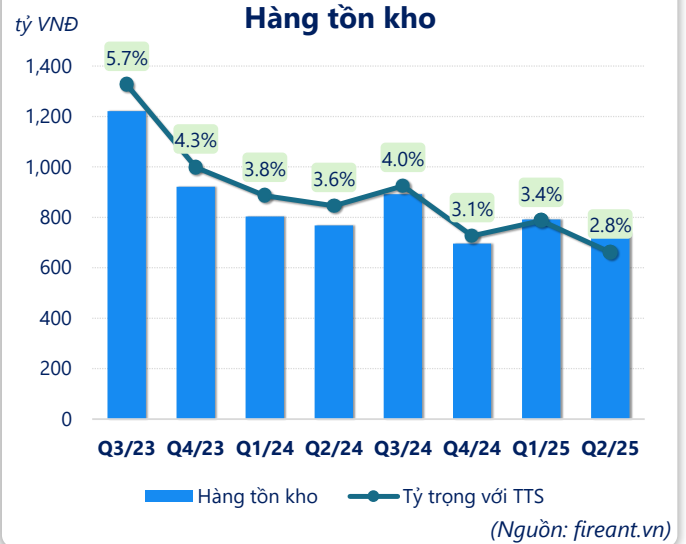
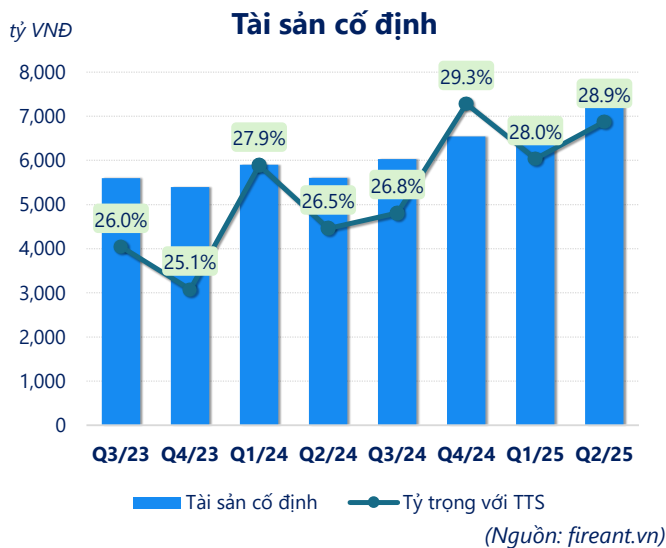
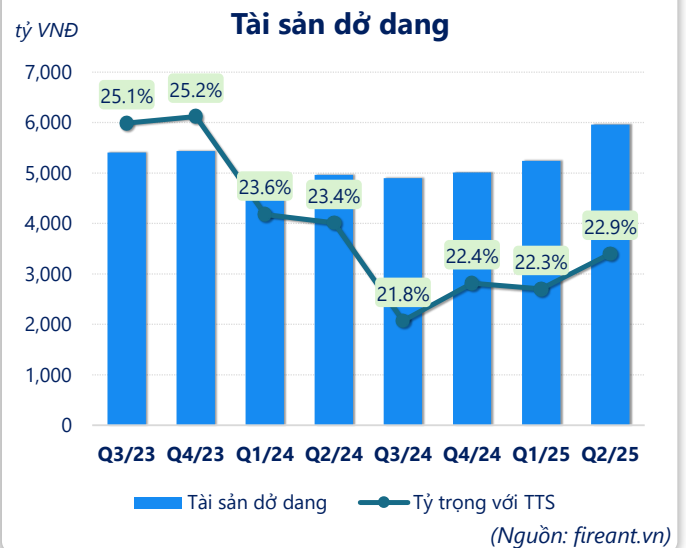
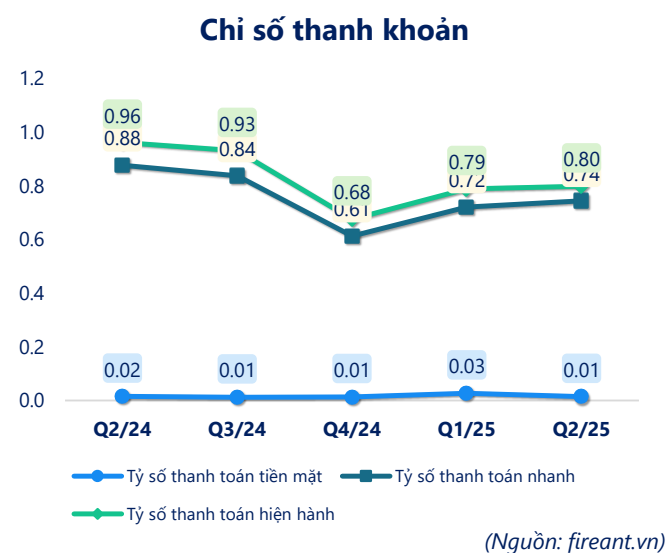
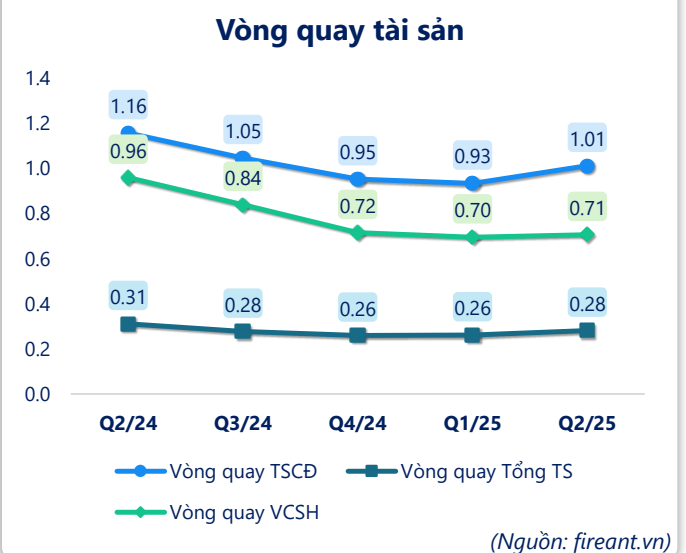
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Vốn chủ sở hữu



(Nguồn: fireant.vn)



CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Q2/24	Q3/24	Q4/24	Q1/25	Q2/25
Tổng tài sản	21,170	22,492	22,353	23,479	26,004
Tài sản ngắn hạn	8,708	8,868	7,495	9,249	10,948
Tiền và tương đương tiền	136	114	150	316	194
Đầu tư tài chính ngắn hạn	0	0	0	0	0
Phải thu ngắn hạn	7,772	7,814	6,595	8,065	9,919
Hàng tồn kho	768	892	696	792	737
Tài sản ngắn hạn khác	32.4	47.8	54.3	76.6	99.2
Tài sản dài hạn	12,463	13,625	14,858	14,229	15,056
Phải thu dài hạn	1,190	1,858	2,304	1,422	530
Tài sản cố định	5,602	6,030	6,546	6,582	7,509
Bất động sản đầu tư	35.2	34.8	34.3	33.8	33.4
Tài sản dở dang	4,962	4,898	5,010	5,240	5,959
Đầu tư tài chính dài hạn	443	443	557	608	539
Tài sản dài hạn khác	230	361	407	344	485
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	12,750	13,532	13,158	13,735	15,630
Nợ ngắn hạn	9,058	9,530	11,096	11,729	13,716
Vay và nợ thuê ngắn hạn	3,952	4,217	5,748	6,069	7,912
Phải trả người bán ngắn hạn	945	1,023	968	1,149	1,028
Nợ dài hạn	3,692	4,002	2,062	2,006	1,914
Vay và nợ thuê dài hạn	2,981	3,097	1,254	1,435	1,408
Nguồn vốn chủ sở hữu	8,420	8,960	9,195	9,743	10,375
Vốn chủ sở hữu	8,420	8,960	9,195	9,743	10,375
Vốn điều lệ	10,575	10,575	10,575	10,575	10,575
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)